

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-PT

Ngày 23-9-2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nhâm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Th B , tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Th B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 54/2022/QĐ - PT ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Anh Th, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn L Ch , xã V Ch , thành phố Th B, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Tô Thị Th1, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Lô 22, đường số 5, khu tái định cư C, phường T Ph, thành phố Th B, tỉnh Thái Bình.

- Người kháng cáo: Chị Tô Thị Th1 là bị đơn trong vụ án.

(Anh Th và chị Th1 đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn – anh Bùi Anh Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tô Thị Th1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T Ph, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và thường xuyên xúc phạm nhau. Từ năm 2016 đến năm 2019 anh chị sống ly thân. Từ năm 2019 đến năm 2020 anh chị về đoàn tụ nH vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung nên lại sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định vợ chồng anh sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị Th1.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Bùi Gia B, sinh năm 05/12/2013 và Bùi Gia H, sinh ngày 22/7/2020. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con Bùi Gia B, đề nghị Tòa án giao con chung Bùi Gia H cho chị Th1 nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm chị Th1 không có ý kiến trình bày về việc giải quyết vụ án.

Tại bản án số 31/2022/HNGĐ-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Th B, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Anh Th được ly chị Tô Thị Th1

Về con chung: Xử giao con chung Bùi Gia B, sinh ngày 05/12/2013 cho anh Bùi Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Bùi Gia H, sinh ngày 22/7/2020 cho chị Th1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2022 chị Tô Thị Th1 kháng cáo phần nuôi con chung của bản án sơ thẩm. Chị Th1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th1 không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Th1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Tô Thị Th1 làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của chị Tô Thị Th1 thấy:

Chị Th1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cả hai con cho chị nuôi dưỡng với lý do cháu B hiện đang do chị nuôi dưỡng, cháu có nguyện vọng ở với mẹ, anh Th không có điều kiện kinh tế để nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Th và chị Th1 thống nhất thỏa thuận như sau: Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Gia H, chị Th1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Gia B, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần áp dụng Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí: chị Tô Thị Th1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Tô Thị Th1; sửa bản án sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ-ST ngày 22/6/2022 về quan hệ nuôi con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: Áp dụng Điều 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình:

Giao con chung Bùi Gia H, sinh ngày 22/7/2020 cho anh Bùi Anh Th nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Gia B, sinh ngày 05/12/2013 cho chị Tô Thị Th1 nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Th, chị Th1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Tô Thị Th1 chịu cả 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Th1 đã nộp tại biên lai số 0000717 ngày 22/7/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/9/2022).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Thi hành án thành phố Th B, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân p. T Ph, thành phố ThB, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Hải Yến